

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CHÍ LINH  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2022/HS-ST

Ngày: 26-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Ngọc Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Nguyễn Văn Bạ và ông Nguyễn Trường Ca.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Mạc Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:*** ông Nguyễn Đình Doanh và bà Nguyễn Thị Thanh Thiện-Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu Trung tâm trụ sở tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương và điểm cầu thành phần Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 79/2022/TLST-HS ngày 31/8/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2022/QĐXXST-HS ngày 16/9/2022 đối với các bị cáo:

**1. Mạc Đăng H,**(tên gọi khác là Mạc Văn H), sinh năm 1974 tại thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu dân cư V, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mạc Đăng T và bà: Bùi Thị N (đều đã chết); có vợ là: Lê Thị T (đã ly hôn) và 2 con.

Tiền án:

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2020/HSST ngày 21/01/2020, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách xét xử H 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt 2.233.000 đồng). Chấp hành xong ngày 01/7/2020.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2021/HSST ngày 20/8/2021, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách xét xử H 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt 767.000 đồng). Chấp hành xong ngày 28/10/2021.

Tiền sự: chưa.

Nhân thân:

- Bản án số 73 ngày 02/8/2001 của Tòa án nhân dân quận 7, thành phố Hồ Chí Minh xét xử 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản

- Bản án số 60 ngày 18/02/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử 5 năm tù về tội Cướp tài sản

- Bản án số 154 ngày 24/5/2012 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Hải Dương. Có mặt.

**2. Phạm Việt T**, sinh năm 1990 tại huyện N, tỉnh Hải Dương.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Việt L và bà: Đỗ Thị T; có vợ là: Trần Thị H và 2 con.

Tiền án: không

Tiền sự: Ngày 20/01/2021, bị Công an thành phố Chí Linh xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 126/2016/HSST ngày 14/9/2016, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 13 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. T đã chấp hành xong ngày 26/6/2017.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Hải Dương. Có mặt.

**3. Nguyễn Văn N**, sinh năm 2001 tại huyện N, tỉnh Hải Dương.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu Q, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T và bà: Lê Thị H;

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Hải Dương. Có mặt.

**4. Vương Văn Đ**, sinh năm 1980 tại huyện N, tỉnh Hải Dương

Nơi ĐKHKTT: thôn M, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vương Thành Đ và bà: Phạm Thị T (đã chết); có vợ là Phạm Thị B và 3 con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- *Bị hại*: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1981. Vắng mặt

Trú tại: khu dân cư số 11, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

- *Người làm chứng*:

1. Chị Lưu Thị H, sinh năm 1981. Vắng mặt

2. Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1958. Vắng mặt

3. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960. Vắng mặt

- *Người hỗ trợ tổ chức phiên tòa tại điểm cầu thành phần*:

Ông Nguyễn Đức Phú - Thẩm tra viên TAND thành phố Chí Linh.

Ông Chu Văn Thi- Kiểm sát viên VKSND thành phố Chí Linh.

Ông Đỗ Đức Cường và Lê Quang Trung - Cán bộ Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Hải Dương.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 13/11/2021, Nguyễn Văn N, Vương Văn Đ, Phạm Viết T và Mạc Đ đứng chơi ở Công 6, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương. Tại đây, H rủ N, Đ, T “sang K lấy trộm lòng chim” nhưng mọi người không đồng ý. H nói “nếu thế thì sang C lấy trộm xe máy”. N, Đ, T đồng ý. T bảo N “về nhà lấy một kéo cắt sắt mang theo”. N về lấy kéo cắt sắt rồi N sử dụng xe mô tô, nhãn hiệu Honda Dream, không có biển kiểm soát (xe của ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị H, là bố mẹ của N) chở Đ. T sử dụng xe mô tô, nhãn hiệu Honda Dream, không biển có kiểm soát (xe của ông Phạm Viết L, bà Đỗ Thị T là bố mẹ của T) chở H. Tất cả đi sang nhà H ở khu dân cư V, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Tại nhà H, mọi người thống nhất đi lượn lờ xem ở đâu có tài sản sở hữu thì trộm cắp. Khoảng 0 giờ ngày 14/11/2021, T chở H đi đến gần cổng ở khu vực phân trại K2 trại giam Hoàng Tiến thuộc phường C, thành phố C thì T để kéo cắt sắt ở đó. Sau đó cả 4 người đi lên đường Quốc lộ 18. T và H đi về hướng phường P, thành phố C, còn N chở Đ đi về hướng phường S, thành phố C. Khi T và H đi

qua nhà chị Lưu Thị H ở khu dân cư số 10 P, phường P, thành phố C, T nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Lead, màu vàng đen, BKS 90B1-123.64 của chị Nguyễn Thị V đang dựng trước cửa nhà chị H. Đầu xe quay vào trong, đuôi xe hướng ra ngoài đường, được che bởi một tấm rèm mỏng. T tiếp tục chờ H quanh khu vực để quan sát thì xe máy bị bục xăm nên T gọi cho N và Đ bảo đến khu vực gần cây xăng thuộc phường C, thành phố C đón. Khi Đ, N đến, T nói với những người còn lại “*vừa nhìn thấy chiếc xe máy để sơ hở trên khu vực P, anh Đ đi cùng em xem có lấy được không còn H và N ngồi lại chờ*”. Tất cả đồng ý. Đến khoảng 2 giờ ngày 14/11/2021, T sử dụng xe máy của N chờ Đ đến vị trí trước cửa nhà chị H. T xuống xe máy, lại gần xe mô tô của chị V thì thấy bánh trước của xe được khóa bằng một sợi dây kim loại nên T chờ Đ đi lấy kéo cắt sắt. Khi quay lại nhà chị H, Đ đứng ngoài đường cách vị trí xe mô tô của chị V khoảng 15m đợi. T sử dụng kéo cắt sắt cắt đứt dây kim loại rồi dắt xe vừa trộm cắp được ra hướng Quốc lộ 18 khoảng 100 mét rồi ngồi lên xe để Đ điều khiển xe Dream và dùng chân đẩy về khu vực cánh đồng phường C thì dừng lại. Đ và T mở cốp xe mô tô của chị V kiểm tra bên trong cốp xe không có tài sản gì. T mở mặt nạ xe, đấu dây điện nổ máy xe. T gọi điện cho H bảo “*lấy được xe rồi, đang ở đâu để Đ đón*”. T, N, Đ, H hẹn gặp nhau ở Công 6, xã A, huyện N. Sau đó T điều khiển xe trộm cắp được đến điểm hẹn. Khoảng 3 giờ 30 phút cùng ngày cả 4 đối tượng gặp nhau. H hỏi T “*xe nháy được dây hả?*” (ý nói là xe lấy trộm được dây hả). T bảo “*Ừ, bây giờ chiếc xe này tạm thời để em giữ khi nào gặp khách bán được tiền thì chia bốn*”. H, N Đ đồng ý. T mang xe máy trộm cắp được mang về nhà cất giấu. Đến ngày 15/11/2021, H gặp T, Đ, N và hỏi “*xe bán được chưa*”, Đ nói “*chưa bán được, khi nào bán được sẽ chia bốn*”. Khoảng một tuần sau H sang nhà T đòi chiếc xe máy đã trộm cắp được (*do T chưa bán được xe*) nhưng chỉ gặp mẹ T ở nhà. Tại nhà T, H nói: “*thằng T đâu, trả chiếc xe máy cho tao*”. Mẹ của T bảo với H là “*T không có nhà, xe của mày đâu mà đòi*” nên H đi về. Sau đó, các đối tượng bị công an xã A, huyện N bắt về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Quá trình làm việc và đấu tranh, các đối tượng khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 14, ngày 31/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản, tịch thu, phát mại bổ sung công quỹ nhà nước thành phố Chí Linh kết luận: 01 (*một*) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Lead, màu vàng, BKS: 90B1-123.64 đã qua sử dụng. Tại thời điểm ngày 14/11/2021 có giá trị là 11.000. 000 đồng (*Mười một triệu đồng*); 01 (*một*) khóa dây dài khoảng 1m, bên trong lõi dây bằng kim loại, bên ngoài bọc một lớp vỏ nhựa, đã qua sử dụng. Tại thời điểm 14/11/2021 có giá trị là 20.000 đồng (*Hai mươi nghìn đồng*).

Tại Cáo trạng số: 74/CT-VKS-CL ngày 31-8-2022, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Mạc Đăng H (Mạc Văn H), Phạm Viết T, Nguyễn Văn N, Vương Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo T, N và Đ khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo và bị cáo H đúng như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo H không thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Đại diện VKSND thành phố Chí Linh giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Mạc Đăng H (Mạc Văn H), Phạm Viết T, Nguyễn Văn N, Vương Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo H từ 16 tháng tù đến 19 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo T từ 13 tháng tù đến 16 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 17, Điều 58, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo N từ 10 tháng tù đến 13 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 17, Điều 58, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Đ từ 9 tháng tù đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng

Về trách nhiệm dân sự: không giải quyết.

Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, Điều tra viên, VKSND thành phố Chí Linh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong suốt quá trình từ khi bị khởi tố đến khi mở phiên tòa, bị cáo Mạc Đăng H đều không thừa nhận đã cùng các bị cáo T, N, Đ có hành vi trộm cắp chiếc xe máy. Tuy nhiên, lời khai của các bị cáo Phạm Viết T, Nguyễn Văn N, Vương Văn Đ tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng, biên bản nhận dạng của người làm chứng, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, mặc dù bị cáo Mạc Đăng H không thừa nhận hành vi của mình nhưng vẫn có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 2 giờ ngày 14/11/2021, tại nhà chị Lưu Thị H ở khu dân cư số 10 P, phường P, thành phố C, Mạc Đăng H, Phạm Viết T, Nguyễn Văn N và Vương Văn Đ có hành vi lợi dụng sơ hở để chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị V 1 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Lead, màu vàng đen, BKS 90B1-123.64, trị giá 11.000.000 đồng

[3] Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi thực hiện là trái pháp luật nhưng vẫn lén lút lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản giá trị là 11.000.000 đồng nên hành vi trên của các bị cáo đã phạm tội “**Trộm cắp tài sản**” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, VKSND thành phố Chí Linh truy tố cáo các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn.

Đây là vụ án đồng phạm, tuy không có sự bàn bạc, phân công rõ ràng nhưng cần đánh giá về nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để có căn cứ áp dụng hình phạt tương xứng.

Bị cáo Mạc Đăng H là người khởi xướng việc trộm cắp tài sản nên giữ vai trò đầu. Bị cáo Phạm Viết T là người trực tiếp cất khóa để trộm cắp xe máy nên giữ vai trò thứ hai. Bị cáo Nguyễn Văn N là người chuẩn bị công cụ phạm tội nên giữ vai trò thứ ba. Bị cáo Vương Văn Đ là người giúp sức nên giữ vai trò cuối.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo H đã bị kết án chưa được xóa án tích lại phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo T, N, Đ thành khẩn khai báo. Các bị cáo N, Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Đ có bố đẻ được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, huân chương

chiến sỹ giải phóng. Vì vậy, bị cáo T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS, bị cáo N được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS, bị cáo Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Các bị cáo đều là người nghiện ma túy, đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Hải Dương nên cần thiết cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Trong đó bị cáo H là người giữ vai trò đầu, không thành khẩn khai báo, có nhân thân rất xấu, nhiều lần bị kết án và phải chấp hành án tại trại giam nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với các bị cáo còn lại.

Bị cáo Phạm Viết T đã cắt khóa kim loại của chị Lưu Thị H, tài sản thiệt hại có giá trị 20.000 đồng, Công an thành phố Chí Linh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T là có căn cứ.

Ông Phạm Viết L và bà Đỗ Thị T; ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị H đều không biết T và N sử dụng xe máy của mình để đi trộm cắp tài sản nên không đặt ra xử lý.

[4] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện của VKS tại phiên tòa.

[5] Về trách nhiệm dân sự: cơ quan điều tra đã trả lại 1 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Lead, BKS 90B1-123.64 cho chị Vân. Chị V đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác. Chị H không yêu cầu bồi thường chiếc khóa dây bị cắt. Vì vậy, HĐXX không đặt ra giải quyết.

[6] Về vật chứng: chiếc kéo cắt sắt, hộp đồ sửa điện nước của T, điện thoại của T và H sử dụng để liên lạc với nhau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bị rơi mất, cơ quan CSĐT đã ra thông báo truy tìm nhưng chưa thu giữ được.

[7] Về án phí: các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố: các bị cáo Mạc Đăng H (tên gọi khác là Mạc Văn ), Phạm Viết T, Nguyễn Văn N, Vương Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Mạc Đăng H (tên gọi khác là Mạc Văn H) **21 (hai mươi mốt)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Áp dụng Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Viết T **16 (mười sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4. Áp dụng Điều 38, Điều 17, Điều 58, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N **13 (mười ba)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

5. Áp dụng Điều 38, Điều 17, Điều 58, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Vương Văn Đ **12 (mười hai)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

6. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo Mạc Đăng H (tên gọi khác là Mạc Văn H), Phạm Viết T, Nguyễn Văn N, Vương Văn Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- Cơ quan CSĐT- CA TP Chí Linh;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ- CA TP Chí Linh;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Tòa án, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Ngọc Hà**